



Bản Tin

Điểm báo

Năm 2024

THỨ TƯ

Phát hành: 23/10/2024

THÔNG TIN LÂM NGHIỆP

(Phát hành hàng ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu)

Trong ngày, một số vấn đề được báo chí quan tâm phản ánh:

PHÁT TRIỂN RỪNG	1
1. Lâm Đồng: Đầu tư trên 35 tỷ đồng trồng rừng tập trung	1
BẢO TỒN THIÊN NHIÊN, ĐA DẠNG SINH HỌC	2
2. Giảm hơn 3.800 cá thể gấu bị nuôi nhốt sau hành trình gần 20 năm	2
3. Phát triển du lịch sinh thái Khu bảo tồn hoang sơ rộng gần 3.000ha	4
4. Triển lãm Rừng và Biến đổi khí hậu: Gửi thông điệp bảo vệ rừng tới người trẻ	4
5. Ninh Thuận: Giữ màu xanh cho Vườn quốc gia Núi Chúa	4
6. Yên Bái bảo vệ nghiêm ngặt các di sản của rừng	6
7. Đắk Lắk: "Báu vật" nằm giữa rừng có "núi tiền" cũng không mua nổi	8
PHÁT TRIỂN CÁC GIÁ TRỊ ĐA DỤNG RỪNG	8
8. Việt Nam lần đầu có mã số vùng trồng rừng	8
9. Sơn La: Lợi ích kép từ tiền dịch vụ môi trường rừng	10
10. Đắk Nông: Chú trọng phát triển kinh tế rừng	11
QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG, CẤP CHỨNG CHỈ RỪNG	12
11. Đắk Lắk: Hàng ngàn ha cao su được cấp "thẻ xanh" vào EU	12
12. Thanh Hóa: Trồng rừng FSC không lo bị ép giá	13
13. Quảng Bình phát triển trồng rừng bền vững	15
THÔNG TIN QUỐC TẾ VỀ LÂM NGHIỆP	15
14. COP16: Từ rừng đến đại dương, thiên nhiên đang trong tình trạng khẩn cấp	15
15. nỗ lực bảo vệ rừng Amazon của người Kanamari	17

PHÁT TRIỂN RỪNG

Lâm Đồng: Đầu tư trên 35 tỷ đồng trồng rừng tập trung

Năm 2024, tỉnh Lâm Đồng tập trung trồng gần 450 ha rừng tập trung, với kinh phí trên 35 tỷ đồng. Hồ sơ trồng rừng các đơn vị trồng rừng được Ngành Nông nghiệp thẩm định; việc phân bổ vốn cũng đúng tiến độ để công tác trồng rừng đảm bảo kế hoạch đề ra.

Ngoài triển khai trồng rừng tập trung, các đơn vị trong tỉnh cũng phân bổ vốn 13 tỷ đồng để trồng cây phân tán. Các địa phương, gồm Tp Đà Lạt trồng hơn 1 triệu cây, Tp Bảo Lộc trên 1,4 triệu cây, 10 huyện của tỉnh trồng từ 830 nghìn đến 1,4 triệu cây. Lâm

Đồng đang vào mùa mưa, các địa phương tập trung theo dõi, thúc đẩy các đơn vị tiến hành việc trồng rừng theo kế hoạch.

Đặc biệt diện tích cây sau khi trồng được kiểm tra chặt chẽ, bảo đảm tỷ lệ cây sống và sinh trưởng tốt. Ngành Lâm nghiệp cũng kêu gọi người dân canh tác trên đất lâm nghiệp chuyển đổi cơ cấu cây trồng sang trồng rừng kết hợp xen cây nông nghiệp ngắn ngày và cây dược liệu theo mô hình trồng rừng tiêu chuẩn; góp phần phủ xanh đất trống và nâng độ che phủ rừng trên địa bàn. (Lamdongtv.vn 23/10, Mạnh Thành) [Về đầu trang](http://lamdongtv.vn/tin-tuc-n25172/dau-tu-tren-35-ty-dong-trong-rung-tap-trung.html)
<http://lamdongtv.vn/tin-tuc-n25172/dau-tu-tren-35-ty-dong-trong-rung-tap-trung.html>

BẢO TỒN THIÊN NHIÊN, ĐA DẠNG SINH HỌC

Giảm hơn 3.800 cá thể gấu bị nuôi nhốt sau hành trình gần 20 năm

Ngày 22/10, Trung tâm Giáo dục Thiên nhiên (ENV) tổ chức sự kiện “Chấm dứt nuôi nhốt gấu tại Việt Nam – Hành trình sắp cán đích” nhằm nhìn lại những dấu mốc quan trọng trong chặng đường gần 20 năm nỗ lực chấm dứt hoạt động nuôi nhốt gấu lấy mật tại Việt Nam.

Năm 2005, sau khi phát hiện khoảng 4.000 cá thể gấu bị nuôi nhốt lấy mật trên cả nước, Bộ NN-PTNT đã phối hợp với Tổ chức Bảo vệ Động vật Thế giới (WAP) thực hiện một chiến dịch nhằm từng bước xóa bỏ tình trạng này.

Ngay từ bước khởi đầu, Bộ NN-PTNT đã ban hành Quyết định 02/2005/QĐ-BNN về quản lý gấu nuôi nhốt. Theo đó, tất cả các cá thể gấu đang bị nuôi nhốt phải được gắn chip điện tử để nhận dạng và quản lý. Các cá thể gấu không có đăng ký, gắn chip sẽ bị tịch thu. Hoạt động đăng ký quản lý và gắn chip gấu đã được hoàn thành vào năm 2006. Chiến dịch chấm dứt tình trạng nuôi nhốt gấu lấy mật còn có sự tham gia của Trung tâm Giáo dục Thiên nhiên (ENV), Tổ chức Động vật Châu Á (AAF), Tổ chức Four Paws và Free The Bears. Các tổ chức đã đồng hành trong công tác cứu hộ gấu, hỗ trợ các cơ quan thực thi pháp luật xử lý vi phạm về gấu, giảm thiểu nhu cầu tiêu thụ mật gấu và kêu gọi các chủ gấu tự nguyện chuyển giao gấu đến các trung tâm cứu hộ.

Thông tin tại chương trình, bà Bùi Thị Hà, Phó Giám đốc ENV, cho biết, sau gần 20 năm nỗ lực không ngừng nghỉ, số lượng gấu bị nuôi nhốt đã giảm 95% từ khoảng 4.000 cá thể năm 2005 còn 192 cá thể tại 60 trại gấu tính đến hết tháng 8/2024. Hiện có 46/63 tỉnh thành không còn gấu bị nuôi nhốt lấy mật. Nhu cầu tiêu thụ mật gấu tại các đô thị đã giảm đến 61%.

Theo bà Bùi Thị Hà, 1 trong những khó khăn lớn nhất trong hành trình gần 20 năm chấm dứt nuôi nhốt gấu lấy mật tại Việt Nam là thuyết phục các chủ nuôi tự nguyện chuyển giao gấu. Cùng với đó, nhu cầu tiêu thụ, sử dụng mật gấu và các sản phẩm từ gấu của 1 số bộ phận người dân vẫn thúc đẩy tình trạng nuôi nhốt, buôn bán mật gấu. Các chủ nuôi vẫn thu được lợi nhuận từ hoạt động trích hút mật gấu nên vẫn chưa chuyển giao gấu cho Nhà nước.

“Do đó trong thời gian tới, chúng ta cần có những biện pháp, hành động mạnh mẽ hơn nữa, với sự vào cuộc chủ động của các cơ quan Nhà nước để tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân. Bên cạnh đó cũng cần có những quy định, chế tài xử lý nghiêm khắc, mang tính răn đe những đối tượng quảng cáo, buôn bán mật gấu, sản phẩm từ gấu. Đây đều là những mặt hàng cấm theo quy định của pháp luật”, đại diện ENV nhấn mạnh.

Thông tin thêm về hành trình gần 20 năm chấm dứt nuôi nhốt gấu lấy mật tại Việt Nam, bà Bùi Thị Hà cho biết, nhiều năm qua, Cục Kiểm lâm và Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, thành phố trên cả nước đã đóng vai trò quan trọng trong việc loại bỏ dần hoạt động nuôi gấu lấy mật thông qua các hoạt động đăng ký, gắn chip, thường xuyên theo dõi số gấu bị nuôi nhốt cũng như đảm bảo hiệu quả thực thi pháp luật về bảo vệ gấu.

Ngoài ra, các cơ quan truyền thông, báo chí cũng đóng vai trò rất quan trọng trong việc hỗ trợ các cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức để tuyên truyền, nâng cao nhận thức người dân, giảm thiểu nhu cầu tiêu thụ, sử dụng mật gấu và các sản phẩm từ gấu. Từ đó góp phần bảo vệ, bảo tồn các quần thể gấu và ngăn chặn những hoạt động vi phạm về gấu.

“Chúng tôi trân trọng sự quan tâm và cam kết của Bộ NN-PTNT, các ban ngành, các đơn vị truyền thông, báo chí cũng như quyết tâm cao của các cơ quan thực thi pháp luật, đặc biệt là ở địa phương. Chúng ta sẽ không có được những kết quả tích cực nếu như không có những nỗ lực bền bỉ của tất cả các cơ quan, đơn vị trong gần 20 năm qua”, Phó Giám đốc ENV bày tỏ.

Tuy nhiên, thống kê cho thấy, Hà Nội vẫn là địa phương có số lượng gấu bị nuôi nhốt nhiều nhất cả nước, chiếm khoảng 49% tổng số gấu bị nuôi nhốt hiện nay tại Việt Nam. Tính đến hết tháng 8/2024, vẫn còn 94 cá thể gấu đang bị nuôi nhốt trong 16 cơ sở tư nhân tại Hà Nội với 94,7% số gấu tập trung ở huyện Phúc Thọ.

Theo ENV, các cơ quan chức năng tại Hà Nội có thể triển khai một số hoạt động để mang lại hiệu quả tích cực hơn, bao gồm: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở nuôi nhốt gấu, kịp thời phát hiện và xử lý những trường hợp nuôi nhốt, buôn bán trái phép gấu, mật gấu và các sản phẩm, bộ phận từ gấu. Đặc biệt, nỗ lực khuyến khích các chủ gấu còn lại tự nguyện chuyển giao gấu cho Nhà nước mà không cần “bồi thường”. Các cơ quan thực thi pháp luật cũng cần kịp thời xử lý những hoạt động quảng cáo, buôn bán trái phép gấu, mật gấu và sản phẩm, bộ phận khác từ gấu đang phát triển mạnh mẽ trên internet, đặc biệt là thông qua các mạng xã hội.

Năm 2005, Bộ NN-PTNT đã phối hợp với Tổ chức Bảo vệ Động vật Thế giới (WAP) triển khai việc đăng ký và gắn chip điện tử để nhận dạng, quản lý các cá thể gấu bị nuôi nhốt.

Theo ông Lê Duy Phương, chuyên gia tư vấn của WAP, 2 đơn vị đã triển khai thực hiện chương trình giám sát mở rộng để kiểm tra các cá thể gấu ở các trang trại sau khi hoàn tất việc gắn chip thể hệ mới. Bất kỳ cá thể gấu nào được phát hiện không có chip và/hoặc không có hồ sơ quản lý đều bị coi là bất hợp pháp và bị tịch thu và được đưa đến các trung tâm cứu hộ của nhà nước hoặc các trung tâm cứu hộ được các tổ chức phi chính phủ tài trợ.

“Chương trình kiểm tra gấu, cùng với nỗ lực của các tổ chức phi chính phủ khác, đã góp phần không nhỏ vào việc chấm dứt nạn nuôi gấu lấy mật ở Việt Nam. Hoạt động này cũng tạo cơ hội cho các thành viên đoàn kiểm tra vận động chủ nuôi đồng ý chuyển giao gấu đến các trung tâm cứu hộ”, ông Phương cho hay. (Nongnghiep.vn 22/10, Phạm Hiếu; Congthuong.vn 22/10, Thanh Bình; Cand.com.vn 22/10, Lưu Hiệp; Congdankhuyenhoc.vn 22/10; Kinhthedoithi.vn 22/10; TTXVN/Baotintuc.vn 22/10, Minh Ngọc) [Về đầu trang](#)

<https://nongnghiep.vn/giam-hon-3800-ca-the-gau-bi-nuoi-nhot-sau-hanh-trinh-gan-20-nam-d405756.html>

Phát triển du lịch sinh thái Khu bảo tồn hoang sơ rộng gần 3.000ha

Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng được xác định là trung tâm du lịch lớn nhất của tỉnh Hậu Giang và hướng đến trở thành khu du lịch quốc gia giai đoạn đến năm 2030.

Mời xem chi tiết tại link sau:

<https://nongnghiep.vn/video/phat-trien-du-lich-sinh-thai-khu-bao-ton-hoang-so-rong-gan-3000ha-tv405629.html>

(Truyền hình Nông nghiệp – Bản tin ngày 22/10) [Về đầu trang](#)

Triển lãm Rừng và Biến đổi khí hậu: Gửi thông điệp bảo vệ rừng tới người trẻ

Từ ngày 21 – 25/10 tại Hà Nội diễn ra Triển lãm Rừng và Biến đổi khí hậu. Đây là dự án ngoại giao khoa học do Đại sứ quán Tây Ban Nha tại Việt Nam cùng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội và Trường Đại học Valladolid, Tây Ban Nha phối hợp tổ chức.

Triển lãm tập hợp các tư liệu và hiện vật về các chủ đề khác nhau, từ đa dạng sinh học đến các nguồn lực của rừng; cách tiếp cận nghiên cứu rừng và phương pháp luận mang tính đổi mới sáng tạo; mối quan hệ mật thiết giữa con người và rừng; các chính sách và căn cứ pháp lý có liên quan đến lâm nghiệp; những hiểm họa từ cháy rừng và nạn phá rừng.

Triển lãm mở cửa miễn phí cho khách tham quan từ 21 - 25/10/2024. Bên cạnh triển lãm, Hội thảo khoa học Rừng và Biến đổi khí hậu cũng đã được tổ chức để các bên liên quan thảo luận giải pháp, chính sách hợp tác về bảo vệ rừng và phát triển bền vững, giảm biến đổi khí hậu.

GS.TSKH Vũ Hoàng Linh, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội cho biết, triển lãm là dịp để tôn vinh những đóng góp của các nhà nghiên cứu Tây Ban Nha và Việt Nam trong lĩnh vực lâm nghiệp và biến đổi khí hậu, đặc biệt là các nhà khoa học nữ.

"Hiện nay, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên có những ngành đào tạo gần trong phát triển rừng như: Địa lý, Địa chất, Môi trường và Sinh học. Trường đã hợp tác với Trường Đại học Valladolid, Tây Ban Nha trong đào tạo và nghiên cứu hơn 1 thập kỷ qua. Thông qua triển lãm, nhà trường muốn gửi thông điệp đến công chúng, thanh thiếu niên, sinh viên về việc bảo vệ và phát triển rừng", GS.TSKH Vũ Hoàng Linh chia sẻ. (TTXVN/Baotintuc.vn 22/10, Lê Vân; Giaoducthoidai.vn 22/10, Hà An; Giaoducthudo.giaoducthoidai.vn 22/10; Daibieunhandan.vn 22/10, Trang Nhung; Baoquocte.vn 22/10, Xuân Sơn) [Về đầu trang](#)

<https://baotintuc.vn/giao-duc/gui-thong-diep-bao-ve-rung-toi-nguoi-tre-20241022190636709.htm>

Ninh Thuận: Giữ màu xanh cho Vườn quốc gia Núi Chúa

Vườn quốc gia Núi Chúa thuộc huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận, được thành lập năm 2003. Với hệ rừng độc đáo hiếm có, khô hạn đặc trưng của Việt Nam và Đông Nam Á, năm 2021, Vườn quốc gia Núi Chúa đã được UNESCO công nhận là Khu dự trữ sinh quyển thế giới. Để giữ cho Vườn quốc gia Núi Chúa luôn xanh, Đồn Biên phòng Vĩnh

Hải đã và đang đồng hành cùng Ban Quản lý rừng, chính quyền và người dân địa phương chăm sóc, bảo vệ rừng mỗi ngày.

Tổng diện tích Vườn quốc gia Núi Chúa khoảng hơn 30.000 ha, trong đó, diện tích quy hoạch rừng đặc dụng hơn 22.000 ha, diện tích trên biển khoảng hơn 7.300ha. Điểm độc đáo của Vườn quốc gia Núi Chúa nằm ở chỗ nơi đây hội tụ đầy đủ 3 không gian: rừng, biển, bán sa mạc, có nhiều loài động, thực vật đặc trưng, riêng có. Về tài nguyên rừng, có thể xem Vườn quốc gia Núi Chúa là mẫu chuẩn duy nhất về hệ sinh thái rừng khô hạn đặc trưng và độc đáo của Việt Nam và Đông Nam Á, có cả dạng rừng khô hạn nhiệt đới và dạng rừng thường xanh cây lá kim đặc trưng của vùng khí hậu á nhiệt đới ẩm còn mang tính nguyên sinh. Vườn có đa dạng sinh học phong phú với hơn 1.500 loài thực vật, nhiều loài đặc hữu quý hiếm như lan Vĩnh Hy, vài Phan Rang.

Ngoài diện tích rừng, Vườn quốc gia Núi Chúa còn quản lý diện tích lớn mặt biển, ở đó có rạn san hô dày, cấm nghiêm ngặt các hành vi khai thác của con người. Anh Phạm Văn Xiêm, Trưởng phòng Hành chính tổng hợp, Ban Quản lý Vườn quốc gia Núi Chúa cho biết, đa dạng sinh học biển ở Vườn quốc gia Núi Chúa rất độc đáo với 3 hệ sinh thái đặc trưng (hệ sinh thái rạn san hô, hệ sinh thái thảm cỏ biển, hệ sinh thái vùng triều ngập nước) và là nơi duy nhất trên đất liền có 3 loài rùa biển thường xuyên lên sinh sản (rùa xanh, đồi mồi và đồi mồi dưa). Theo thống kê của Ban Quản lý Vườn quốc gia Núi Chúa, hằng năm, bình quân rùa lên bờ đẻ khoảng 1.500 – 2.000 trứng, tỉ lệ trứng nở là 80%.

Xung quanh Vườn quốc gia Núi Chúa có 35 thôn vùng đệm, trong đó, có 9 thôn dân tộc bản địa định cư trong vùng đệm với hơn 2.400 hộ dân/hơn 12.300 người. Trong vùng lõi Vườn quốc gia Núi Chúa là 2 thôn Cầu Gãy và Đá Hang của đồng bào dân tộc Raglai - một dân tộc có nền văn hóa đặc sắc gắn với điều kiện môi sinh của cư dân nông nghiệp nương rẫy vùng Nam Trung Bộ. Khác với các vườn quốc gia khác, bốn phía xung quanh Vườn quốc gia Núi Chúa đều có đường sá đi lại thuận lợi. Đặc điểm trên vừa tạo thuận lợi, vừa mang lại những khó khăn nhất định cho công tác quản lý, bảo vệ rừng, bởi đối tượng có thể theo các hướng vào vườn khai thác trộm lâm sản. “Trong nền khí hậu khô nóng, trong vườn có nhiều cây cảnh nhỏ, dáng bon sai rất đẹp. Những loại cây này rất dễ cắt giầu, vì vậy luôn đứng đầu bảng trong danh sách các loài thực vật bị trộm” - anh Xiêm chia sẻ. Một trong những điều lo ngại nhất trong công tác quản lý, bảo vệ rừng là tình trạng cháy rừng. “Do đó, chúng tôi phải xây dựng các phương án quản lý, bảo vệ rừng rất cụ thể, nhất là phương án phòng chống cháy rừng. Hiện, chúng tôi đã thành lập 16 Ban chỉ huy phòng chống cháy rừng thực hiện tuyên truyền, ngăn chặn người ra vào rừng vào mùa khô tại các đường mòn, lối đi” – anh Xiêm cho biết.

Để quản lý, bảo vệ tốt Vườn quốc gia Núi Chúa, Ban Quản lý vườn đã ký kết quy chế phối hợp với Đoàn Biên phòng Vĩnh Hải, chính quyền địa phương, huyện đội, công an huyện và các thôn lân cận. Trong đó, Đoàn Biên phòng Vĩnh Hải giữ vai trò rất quan trọng trong đảm bảo an toàn, an ninh trên địa bàn. Nhờ có sự vào cuộc của BDBP, tình trạng khai thác trộm lâm sản đã được hạn chế rất nhiều. Hai vấn đề được Ban Quản lý vườn tập trung triển khai thực hiện là tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về giữ gìn, bảo vệ rừng và xây dựng những mô hình sinh kế, chuyển đổi nghề cho người dân giảm phụ thuộc vào rừng, đặc biệt là đối với 2 thôn đồng bào Raglai.

Anh Xiêm cho biết, Ban Quản lý vườn luôn ưu tiên tuyển dụng người địa phương, đặc biệt là người Raglai vào làm việc trong vườn. Hiện tại, ngoài số viên chức, lực lượng

lao động hợp đồng chiếm khoảng 70% cán bộ của vườn. Trong đó, trên 70% là người Raglai tham gia các hoạt động vận chuyển hành khách, hướng dẫn khách du lịch tham quan các tuyến rừng hoặc các tour du lịch trải nghiệm. Việc này giúp người dân địa phương có công ăn việc làm, thu nhập ổn định. Việc tuyển dụng người địa phương vào làm việc tại vườn còn có ý nghĩa về mặt lâu dài, tức là đào tạo được người dân trở thành người bảo vệ rừng, xa hơn nữa, chính những người dân này sẽ trở thành tuyên truyền viên, vận động người thân và cộng đồng cùng tham gia bảo vệ rừng để Vườn quốc gia Núi Chúa mãi xanh tươi.

Chúng tôi gặp anh Cao Văn Thừa, dân tộc Raglai, là nhân viên bảo vệ rừng vừa hoàn thành việc đưa đoàn khách tới tham quan Vườn quốc gia Núi Chúa. chàng trai trẻ có nụ cười tươi rói, giọng nói khỏe khoắn, rõ ràng bảo rằng: “Trước đây, người Raglai thường vào rừng khai thác lâm sản, đốt rừng làm rẫy, chưa có ý thức bảo vệ rừng. Bây giờ, người Raglai vẫn sống dựa vào rừng nhưng theo cách khác. Bà con không chặt cây, không đốt rừng mà nuôi dê dưới tán rừng, khai thác lâm sản ngoài gỗ như trái cây, mật ong rừng, trồng rừng”.

Được biết, nhằm phục vụ công tác tuyên truyền bảo tồn rừng, Vườn quốc gia Núi Chúa đã thành lập Trung tâm giáo dục môi trường và dịch vụ môi trường. Ngoài tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho mọi người về bảo vệ môi trường, trung tâm còn thực hiện cứu hộ động vật, cung cấp dịch vụ leo núi, đi tàu đáy kính, tour du lịch học tập, trải nghiệm. Hiện, vườn đã thiết lập được mạng lưới hơn 2.000 tình nguyện viên bảo vệ rùa biển, bảo vệ rạn san hô. Cùng với đó, khoảng 40 hộ dân đã đăng ký tham gia quản lý, bảo vệ rừng. Các hộ dân này được tổ chức thành các tổ, phân công thành viên trực trên các chốt và thực hiện tuần tra, giám sát rừng, cũng như làm công tác vận động, tuyên truyền người dân thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ rừng. Đặc biệt tại các thôn đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống đã thành lập 4 chốt và các điểm canh gác bảo vệ rừng.

Dẫn chúng tôi đi tham quan Vườn quốc gia Núi Chúa, anh Lâm Văn Tàu, người Raglai vui vẻ cho biết: “Trước đây, tôi làm rẫy, trồng lúa nước và trồng điều. Đời sống gặp nhiều khó khăn do thu nhập thấp. Từ ngày vào làm việc trong vườn, thu nhập của tôi ổn định hơn, đủ trang trải cuộc sống cho gia đình. Hằng ngày, tôi đưa khách du lịch đi tham quan vườn, giới thiệu cho họ các điểm ngắm cảnh, rạn san hô cổ, các loài cây bản địa... Công việc này giúp tôi hiểu rõ hơn giá trị của Vườn quốc gia Núi Chúa. Tôi thấy mình có trách nhiệm hơn trong việc giữ gìn và bảo tồn môi trường xanh, sạch, đẹp tại nơi mình đang sống”.

Tâm sự của anh Tàu cũng là nhận thức chung của nhiều người Raglai mà chúng tôi đã gặp khi đi khám phá Vườn quốc gia Núi Chúa. Với sự tham gia có trách nhiệm của người dân bản địa, chắc chắn Khu dự trữ sinh quyển thế giới này sẽ mãi xanh tươi. (Bienphong.com.vn 22/10, Bích Nguyên; Ttdn.vn 22/10) [Về đầu trang](https://www.bienphong.com.vn/giu-mau-xanh-cho-vuon-quoc-gia-nui-chua-post482407.html)
<https://www.bienphong.com.vn/giu-mau-xanh-cho-vuon-quoc-gia-nui-chua-post482407.html>

Yên Bái bảo vệ nghiêm ngặt các di sản của rừng

Khu bảo tồn loài và sinh cảnh huyện Mù Cang Chải (Yên Bái) có 221 loài, 162 giống, 61 họ thuộc hệ động vật có xương sống trên cạn... Đặc biệt, nơi đây còn một số đàn

vượn đen tuyền và nhiều loài động thực vật quý hiếm khác đang được bảo vệ nghiêm ngặt.

Theo ông Trần Xuân Dưỡng, Giám đốc Ban quản lý Khu bảo tồn loài và sinh cảnh, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Mù Cang Chải, khu bảo tồn có tổng diện tích 20.108,2 ha, nằm trên địa giới hành chính của 5 xã: Chế Tạo, Púng Luông, Nậm Khắt, Dế Xu Phình và Lao Chải.

Hiện khu hệ thực vật rừng ở khu bảo tồn có tổng số 764 loài thực vật bậc cao có mạch thuộc 462 chi, 149 họ và 5 ngành; thảm thực vật chủ yếu là các loài cây lá rộng thường xanh. Hệ động vật có xương sống trên cạn là 221 loài, 162 giống, 61 họ; trong đó có 53 loài thú, 130 loài chim, 26 loài bò sát, 12 loài lưỡng cư.

Đặc biệt, trên 4.000 cây thiết sam Đông Bắc và cây pơ mu cổ thụ tại khu vực Tà Cay Đẳng, thuộc địa phận bản Nả Háng, xã Chế Tạo nằm trong khu bảo tồn vừa được gắn biển công nhận Cây di sản Việt Nam. Trong số này có trên 1.000 cây thiết sam có độ tuổi từ 400 đến 800 năm, đường kính từ 2,5 m đến 5,8 m hoặc to hơn; trên 3.000 cây pơ mu mọc tự nhiên, hầu hết trên 100 năm tuổi, một số cây có đường kính trên 2 m, trên 1.000 cây có đường kính từ 1 - 1,8 m, chiều cao từ 15 - 20 m.

"Khu bảo tồn loài và sinh cảnh Mù Cang Chải là nơi rất giàu tiềm năng về du lịch sinh thái với vẻ đẹp hoang sơ, nét đặc sắc về văn hóa bản địa và của những con đường quanh co đi tới các bản người Mông, ngày càng thu hút du khách đến địa phương", ông Dưỡng cho biết.

Trong khu bảo tồn còn có trên 17.000 ha rừng đặc dụng tại các xã Chế Tạo, Lao Chải, Nậm Khắt giáp ranh với hai tỉnh Lai Châu và Sơn La. Đây là phân khu được bảo vệ nghiêm ngặt, có loài vượn đen tuyền sinh sống nên việc phối hợp với các ngành có liên quan của các tỉnh giáp ranh như Lào Cai, Lai Châu, Hà Giang luôn được đặt lên hàng đầu nhằm bảo vệ rừng đặc dụng và loài vượn quý.

Tuy nhiên, ông Dưỡng chia sẻ: "Diện tích khu bảo tồn đã được đưa vào quy hoạch 3 loại rừng từ năm 2006 và được UBND tỉnh giao đất để quản lý, bảo vệ và khoanh nuôi tái sinh rừng đặc dụng. Thế nhưng, từ khi thành lập đến nay, việc đo đạc, cắm mốc, lập bản đồ chưa được thực hiện, do vậy chưa đảm bảo yêu cầu về quản lý rừng bền vững".

Ngoài ra, cơ sở vật chất đầu tư phục vụ cho công tác quản lý, bảo vệ rừng cho khu bảo tồn còn thiếu; chưa thu hút, kêu gọi được sự hỗ trợ, đầu tư cho các dự án phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đệm. Đời sống của đồng bào các địa phương trong khu bảo tồn còn nghèo, chủ yếu dựa vào rừng để khai thác, săn bắn động vật hoang dã nên hàng năm vẫn xảy ra một số vụ vi phạm luật Lâm nghiệp.

Ông Sùng A Dinh, Chủ tịch UBND xã Chế Tạo, cho biết xã đã thành lập các nhóm, tổ bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng; hàng năm 100% hộ dân đều ký cam kết bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, không khai thác, săn bắn động vật hoang dã.

Để huy động sự chung tay, Ban Quản lý Khu bảo tồn loài và sinh cảnh Mù Cang Chải nhiều năm qua đã thực hiện tốt chính sách chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng nhằm hỗ trợ đời sống của người dân tham gia bảo vệ rừng trong khu bảo tồn; truy quét và xử lý kịp thời đối với các đối tượng vi phạm luật Lâm nghiệp..., góp phần gìn giữ, bảo vệ và phát triển hệ thực vật và thảm thực vật rừng đa dạng sinh học bậc nhất ở vùng Tây Bắc. (Thanh niên.vn 23/10, Văn Tuấn; Thanh niên 23/10, trang Nhịp sống phía Bắc)

[Về đầu trang](https://thanhnien.vn/di-san-cua-rung-o-yen-bai-185241022201032871.htm)

<https://thanhnien.vn/di-san-cua-rung-o-yen-bai-185241022201032871.htm>

Đắc Lắc: "Báu vật" nằm giữa rừng có "núi tiền" cũng không mua nổi

Quần thể thủy tùng “độc nhất vô nhị” ở Đắc Lắc là một kho báu của tự nhiên mà không vùng nào có được, và được xem như là 'báu vật' có "núi tiền" cũng không mua nổi.

Phóng viên Thời báo VTV vừa có dịp khám phá khu Bảo tồn cây thủy tùng (cây thông nước) tại xã Ea Rah, huyện Ea H'leo, Đắc Lắc để tìm hiểu về nguồn gốc về cây được cho là có cả "núi tiền" cũng không mua nổi.

Đại diện Ban Quản lý Khu bảo tồn loài – sinh cảnh Thông nước tuần tra bảo vệ quần thể thủy tùng Ea Ral cho biết, theo nguồn gốc lịch sử, cây thủy tùng tự phát sinh và có từ hàng ngàn năm trước.

Theo phong thủy, gỗ thủy tùng có tác dụng vượng, vì vậy các nghệ nhân hàng đầu Việt Nam thường dùng loại gỗ này làm lục bình hoặc tạc các bức tượng với ý nghĩa mang lại bình an và may mắn cho gia đình. Gỗ thủy tùng chắc, có vân rất đẹp và có mùi thơm...

Một số phần khác của cây thủy tùng còn được dùng làm thuốc chữa phong thấp, giảm đau, làm săn da. Cây có dáng đẹp, có thể trồng làm cảnh hoặc trồng ven hồ ao để giữ đất, chống xói lở rất hiệu quả.

Mời xem hình ảnh chi tiết tại link sau:

<https://vtv.vn/doi-song/bau-vat-nam-giua-rung-co-nui-tien-cung-khong-mua-noi-20241022182053703.htm>

(VTV.vn 23/10, Phú Phong) [Về đầu trang](#)

PHÁT TRIỂN CÁC GIÁ TRỊ ĐA DỤNG RỪNG

Việt Nam lần đầu có mã số vùng trồng rừng

GS.TS Võ Đại Hải coi số hóa vùng trồng rừng gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu là bước tiến quan trọng, giúp ngành gỗ thích ứng với tiêu chuẩn quốc tế ngày càng cao.

Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam (VAFS) vừa phối hợp Sở NN-PTNT Tuyên Quang trao chứng nhận cấp mã số vùng trồng rừng nguyên liệu cho Công ty TNHH Lâm nghiệp Yên Sơn, nhân Hội nghị sơ kết 3 năm Chương trình phối hợp công tác giai đoạn 2021 - 2025 giữa hai đơn vị.

Mã số được cấp có diện tích 1ha, trồng thuần keo lai từ năm 2022, thuộc vùng trồng rừng nguyên liệu Đội 821, xã Đạo Viện, huyện Yên Sơn. Thông tin về tọa độ vùng trồng được xác định chính xác bởi Hệ thống iWood và Chi cục Kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang chứng nhận.

Đây là mã số vùng trồng rừng đầu tiên cấp cho chủ rừng tại Việt Nam, thuộc khuôn khổ chương trình được Bộ NN-PTNT thí điểm tại 5 tỉnh Bắc Giang, Lạng Sơn, Phú Thọ, Tuyên Quang và Yên Bái.

Tính đến 20/10, tổng diện tích rừng trồng được các chủ rừng trong chương trình đăng ký quyền sử dụng đất để cấp mã lên tới 3.500ha tại Tuyên Quang, trong đó 1.366ha rừng trồng thuộc Công ty TNHH Lâm nghiệp Yên Sơn và 958ha rừng trồng trên địa bàn 5 xã thuộc huyện Yên Sơn.

“Việc cấp mã số vùng trồng rừng góp phần minh bạch hóa thông tin, thúc đẩy xuất khẩu gỗ và lâm sản”, bà Mai Thị Hoàn, Phó Giám đốc Sở NN-PTNT Tuyên Quang nói và hy vọng rằng, kết hợp với đề án xây dựng Tuyên Quang thành khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, địa phương sẽ trở thành một cực phát triển lâm nghiệp ở phía Bắc.

Nền tảng cho việc cấp mã số vùng trồng rừng là hệ thống iTwood, một công cụ hỗ trợ quản lý chuỗi cung gỗ theo thời gian thực. Mỗi khâu trong quy trình tạo lập hồ sơ sẽ được cấp 1 QR code, đảm bảo dòng chảy thông tin liên tục về tính hợp pháp của gỗ nguyên liệu từ khâu trồng rừng - khai thác - thương mại.

Nhờ sử dụng mô hình điện toán đám mây, iTwood hỗ trợ người sử dụng truy xuất nguồn gốc gỗ nhanh chóng, TS Hoàng Liên Sơn, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế lâm nghiệp chia sẻ: “Việc cấp mã số vùng trồng rừng được tích hợp trên hệ thống iTwood với những chức năng khác sẽ tiếp tục được mở rộng, nhằm hỗ trợ một cách tốt nhất cho các chủ rừng, doanh nghiệp chế biến thương mại gỗ”.

Từ 5 tỉnh thí điểm ban đầu kể trên và mở rộng tại Cà Mau, Đồng Nai, Bình Định, Quảng Nam, Quảng Trị, hệ thống iTwood đã tạo lập được cơ sở dữ liệu đầu vào cho ngành gỗ trên cả nước, góp phần minh bạch và phát triển giao dịch thương mại điện tử cho các sản phẩm gỗ. Đến nay, diện tích đăng ký cấp mã số vùng trồng của 10 tỉnh lên đến 67.000ha.

Về phía đơn vị thụ hưởng, các đơn vị chủ rừng đã gấp rút triển khai nhiều biện pháp từ đầu năm 2024, như tập huấn nâng cao năng lực quản lý rừng, xây dựng bản đồ chi tiết về rừng, trong đó có tọa độ, diện tích, hiện trạng rừng trồng...

Được sự hỗ trợ của cơ quan quản lý, cơ quan chuyên môn và các nhà khoa học, doanh nghiệp nhận thấy áp dụng công nghệ QR code động truy xuất nguồn gốc đem đến nhiều lợi ích lâu dài. Thứ nhất, tính cạnh tranh của sản phẩm dán tem truy xuất sẽ cao hơn sản phẩm cùng loại. Thứ hai, công nghệ QR code cho phép tạo ra tem dán QR code cho sản phẩm gỗ để truy xuất đầy đủ thông tin vùng trồng rừng và nơi chế biến thương mại sản phẩm gỗ, giúp khẳng định sự minh bạch và uy tín trong việc xây dựng hình ảnh tin cậy trong lòng người tiêu dùng.

Hiện Công ty TNHH Lâm nghiệp Yên Sơn cũng đẩy mạnh việc cấp và quản lý mã số vùng trồng để tạo lập và phát triển chuỗi cung gỗ hợp pháp và truy xuất nguồn gốc, thúc đẩy quản lý rừng bền vững và chứng chỉ FSC.

Phân tích sâu hơn vấn đề này, GS.TS Võ Đại Hải, Giám đốc VAFS cho biết, khi mã số vùng trồng rừng theo lô gỗ đi vào chuỗi cung, việc tổ chức và phát triển chuỗi cung ứng gỗ hợp pháp và truy xuất nguồn gốc sẽ thuận lợi hơn, chi phí ít hơn, tạo nền tảng số hóa cơ sở dữ liệu sản xuất, kinh doanh rừng trồng, chuyển đổi số, kết nối mạnh mẽ với thị trường và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

“Số hóa vùng trồng rừng gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu cho các chủ rừng trên phạm vi toàn quốc là bước tiến quan trọng của ngành lâm nghiệp, không những đáp ứng yêu cầu quốc tế mà còn chú trọng xây dựng công cụ quản lý lâu dài như định danh số cho tất cả các lô rừng trồng trên cả nước, bao gồm đầy đủ thông tin về chủ rừng, quyền sử dụng đất, vị trí tọa độ địa lý và hiện trạng vùng trồng rừng”, ông nhấn mạnh.

Cấp mã số vùng trồng là một yêu cầu quan trọng nhằm minh bạch hóa thông tin về nguồn gốc sản phẩm và công nghệ để tạo ra sản phẩm đó. Đây là một trong những yêu cầu bắt buộc trong bối cảnh Việt Nam hội nhập quốc tế sâu rộng, cũng như tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Ở nước ta, việc cấp mã số vùng trồng cho cây nông nghiệp đã được triển khai thực hiện theo Luật Trồng trọt 2018 và Quyết định 3156/QĐ-BNN-TT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ NN-PTNT. Nhờ hành lang pháp lý này, nhiều nông sản, đặc biệt là hoa quả, đã tăng trưởng xuất khẩu những năm gần đây.

Đối với cây lâm nghiệp, vấn đề truy xuất nguồn gốc gỗ được đặt ra từ khá sớm, theo quy định tại Thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Hoa Kỳ về Thương mại gỗ bất hợp pháp (Điều 301 của Luật Thương mại 1974 của Hoa Kỳ) và Thỏa thuận kiểm soát hoạt động khai thác ngày 1/10/2021.

Với EU, Việt Nam cũng tham gia Hiệp định đối tác tự nguyện (VPA) và triển khai xây dựng hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp VNTLAS. Mới nhất, Quy định chống phá rừng (EUDR) được Ủy ban Châu Âu thông qua ngày 6/12/2022. Theo đó, doanh nghiệp sản xuất gỗ và sử dụng gỗ nguyên liệu để chế biến phải xây dựng, phát triển chuỗi cung gỗ hợp pháp không gây mất rừng. Đây là yêu cầu bắt buộc để xuất khẩu hàng hóa vào EU. Ngoài ra, các thị trường xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ khác của Việt Nam như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc... cũng yêu cầu việc kiểm soát và truy xuất nguồn gốc gỗ chặt chẽ. “Từ những thực tế này, có thể thấy việc cấp mã số vùng trồng rừng trong bối cảnh hiện nay ở Việt Nam là vô cùng cần thiết và cấp bách”, GS.TS Võ Đại Hải bày tỏ.

Thứ trưởng Bộ NN-PTNT Nguyễn Quốc Trị đã sớm chỉ đạo Cục Lâm nghiệp cùng VAFS nghiên cứu kinh nghiệm cấp mã số vùng trồng cây nông nghiệp để số hóa quy trình cấp mã số cho vùng trồng rừng, tiến tới xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý toàn bộ tài nguyên rừng của Việt Nam.

Trên cơ sở Quyết định số 2260/QĐ-BNN-LN ngày 9/7/2024, Cục Lâm nghiệp và VAFS triển khai nhiệm vụ qua 2 giai đoạn: Giai đoạn thí điểm trong 24 tháng, sẽ ban hành tài liệu hướng dẫn tạm thời về cấp và quản lý mã số vùng trồng rừng nguyên liệu với mục tiêu rút kinh nghiệm, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, trước khi nhân rộng trên phạm vi toàn quốc.

Giai đoạn hai, từ năm 2026 trở đi, quá trình cấp và quản lý mã số vùng trồng rừng được triển khai thực hiện trên phạm vi cả nước.

Việc này mang lại nhiều ý nghĩa, giúp công tác quản lý thuận lợi hơn, doanh nghiệp tiếp cận vùng nguyên liệu hợp pháp dễ dàng hơn, tạo mối liên kết ổn định giữa doanh nghiệp và chủ rừng, góp phần đạt được nhiều mục tiêu như chuyển đổi số trong lâm nghiệp, thúc đẩy kinh tế hợp tác. Đặc biệt, mã số vùng trồng sẽ là đầu vào quan trọng cho cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

Sau gần 4 tháng vào cuộc tích cực, với quyết tâm cao độ hướng tới phát triển lâm nghiệp bền vững, cũng như hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của ngành năm 2024, Cục Lâm nghiệp, Sở NN-PTNT, Chi Cục Kiểm Lâm, chính quyền địa phương, doanh nghiệp và người dân ở 5 tỉnh thí điểm đã có những mã số vùng trồng rừng đầu tiên.

Bên cạnh việc cấp mã số vùng trồng rừng, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam còn là đơn vị triển khai Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia (VFCS), thông qua Văn phòng Chứng chỉ Quản lý rừng bền vững (VFCO). Đến nay, cả nước có gần 600.000ha rừng được chứng nhận và cấp chứng chỉ. (Nongnghiep.vn 23/10, Bảo Thắng; Nông nghiệp Việt Nam 23/10, tr16)

[Về đầu trang](https://nongnghiep.vn/tri-thuc-nong-dan/viet-nam-lan-dau-co-ma-so-vung-trong-rung-d405688.html)

<https://nongnghiep.vn/tri-thuc-nong-dan/viet-nam-lan-dau-co-ma-so-vung-trong-rung-d405688.html>

Sơn La: Lợi ích kép từ tiền dịch vụ môi trường rừng

Sau 15 năm triển khai, chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Sơn La đã góp phần tạo động lực cho người dân thực hiện tốt công tác bảo vệ và phát triển

rừng, đồng thời hỗ trợ các địa phương trong việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, qua đó, hiện thực hóa mục tiêu xã hội hóa nghề rừng, phát triển lâm nghiệp bền vững.

Nếu như năm 2009 đơn giá chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng bình quân toàn tỉnh Sơn La chỉ đạt 100.000 đồng/ha/năm, thì đến năm 2023 tăng lên 360.000 đồng/ha/năm, tăng gấp hơn 3 lần; đặc biệt, có lưu vực nhỏ mức chi lên đến 2 triệu đồng/ha/năm, tăng gấp 20 lần. Tổng số tiền chi trả trong giai đoạn 2009-2024 đạt 2.065 tỷ đồng. Ngoài số tiền dịch vụ môi trường rừng, người dân còn được hưởng lợi từ các nguồn hỗ trợ khác.

Đến nay, toàn tỉnh Sơn La có 1.073 chủ rừng là cộng đồng bản thực hiện xây dựng quy chế sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng. Nhờ việc xây dựng quy chế, các cộng đồng đã sử dụng trên 722 tỷ đồng tiền dịch vụ môi trường rừng đầu tư cho trên 13.670 công trình hạ tầng nông thôn; trên 200 tỷ đồng phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng; 190 tỷ đồng chi cho các hộ gia đình nâng cao thu nhập và các hoạt động khác, hỗ trợ 18,8 tỷ đồng trồng cây phân tán và các dự án.

15 năm qua, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng đã và đang phát huy vai trò quan trọng trong việc tham mưu các cơ chế, chính sách; thực hiện công khai, minh bạch việc chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng, đảm bảo sinh kế cho người dân, từ đó, giữ vững diện tích rừng, từng bước nâng cao độ che phủ. Đến nay, tỉnh Sơn La có 560.000ha được chi trả dịch vụ môi trường rừng, lớn nhất toàn quốc, số tiền thu năm 2023 đạt 224 tỷ đồng, đứng thứ 5 toàn quốc.

Mời xem chi tiết trong video đính kèm tại link sau:

<https://quochoitv.vn/loi-ich-kep-tu-tien-dich-vu-moi-truong-rung-240400.htm>

(Truyền hình Quốc hội – Thời sự ngày 22/10, Hoàng Hà - Sơn Nam) [Về đầu trang](#)

Đắk Nông: Chú trọng phát triển kinh tế rừng

Đắk Nông là một trong 5 tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên có tiềm năng về phát triển kinh tế rừng. Xác định được điều này, UBND tỉnh Đắk Nông vừa có Quyết định về việc phê duyệt Đề án Phát triển rừng tự nhiên gắn với phát triển kinh tế - xã hội, ổn định dân cư giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Toàn tỉnh Đắk Nông hiện còn trên 248.343 ha rừng, trong đó, có hơn 196.358 ha rừng tự nhiên. Tiềm năng phát triển kinh tế dưới tán rừng của tỉnh này cũng rất lớn, nhưng gần như chưa được khai thác. Chính vì thế, ngoài việc tập trung mọi nguồn lực bảo vệ thật tốt gần 200.000 ha rừng tự nhiên, tỉnh Đắk Nông cũng đang tiếp tục nâng cao độ che phủ rừng và đẩy mạnh phát triển kinh tế rừng.

Trọng tâm là quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng tự nhiên gắn với phát triển kinh tế - xã hội, ổn định dân cư sống trong và gần rừng; nâng tỷ lệ che phủ rừng của tỉnh đến năm 2025 đạt trên 40%, đến năm 2030 là trên 42%, tương mức bình quân cả nước; nỗ lực bảo vệ hơn 248.000 ha rừng, giảm thấp nhất các hành vi xâm hại tài nguyên rừng. Ngoài ra, chú trọng đến công tác bảo tồn, phát triển, theo dõi, giám sát, cứu hộ và phát triển sinh vật, đặc biệt là các loài động, thực vật nguy cấp trong các khu rừng có giá trị bảo tồn cao.

Theo ông Lê Quang Dân, Phó Giám đốc Sở NN&PTNT tỉnh Đắk Nông, trong bối cảnh rừng ngày càng đóng vai trò quan trọng cả về phương diện môi trường lẫn kinh tế, thì Đắk Nông cũng như các địa phương khác trong cả nước, đang được hưởng những chính sách ưu đãi lớn từ Nhà nước như: hỗ trợ về giao khoán rừng; chi trả dịch vụ môi trường

rừng; nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp, các tổ chức phi Chính phủ... Đây là điều kiện rất thuận lợi để nâng cao hiệu quả bảo vệ rừng cũng như phát triển kinh tế dưới tán rừng.

Đắk Nông đã định hình được một số mô hình phát triển kinh tế rừng hiệu quả. Cụ thể như việc trồng rừng nguyên liệu, dược liệu dưới tán rừng, gần rừng tại huyện Đắk Glong, Krông Nô; nông lâm kết hợp như trồng mắc ca xen canh ở Tuy Đức. Các hình thức phát triển kinh tế rừng là cơ sở quan trọng để ngành Nông nghiệp tham mưu cấp có thẩm quyền trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh.

Theo ông Lê Quang Dân, Phó Giám đốc Sở NN&PTNT tỉnh Đắk Nông, hiện nay, kinh tế rừng là một trong những mũi nhọn của ngành Nông nghiệp tỉnh. Tỉnh rất chú trọng phát triển kinh tế rừng, trồng và chế biến dược liệu theo hướng bền vững, hài hòa. Tỉnh đã thu hút được một số doanh nghiệp, người dân đầu tư vào một số lĩnh vực về phát triển rừng trồng nguyên liệu giấy, phát triển cây đa mục đích; đồng thời, khuyến khích nhân rộng việc canh tác nông, lâm kết hợp theo hình thức giao khoán và hợp tác đầu tư.

Đắk Nông cũng đã định hình được một số mô hình phát triển kinh tế rừng hiệu quả như: Trồng rừng nguyên liệu, dược liệu dưới tán rừng, gần rừng tại các huyện Đắk Glong, Krông Nô; nông lâm kết hợp như trồng mắc ca xen canh ở Tuy Đức. Các hình thức phát triển kinh tế rừng là cơ sở quan trọng để ngành NN&PTNT tỉnh tham mưu cấp có thẩm quyền trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn. Đắk Nông tiếp tục thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ về giao khoán rừng; chi trả dịch vụ môi trường rừng; nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp, các tổ chức phi Chính phủ. Đây là điều kiện rất thuận lợi để tỉnh nâng cao hiệu quả bảo vệ rừng cũng như phát triển kinh tế rừng. (Baotainguyenmoitruong.vn 22/10, Phạm Hoài)[Về đầu trang](https://baotainguyenmoitruong.vn/dak-nong-chu-trong-phat-trien-kinh-te-rung-381992.html)

<https://baotainguyenmoitruong.vn/dak-nong-chu-trong-phat-trien-kinh-te-rung-381992.html>

QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG, CẤP CHỨNG CHỈ RỪNG

Đắk Lắk: Hàng ngàn ha cao su được cấp "thẻ xanh" vào EU

Ngày 22-10, Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk (Dakruco) đã tổ chức Lễ công bố chứng nhận FSC và sự sẵn sàng đáp ứng EUDR cho sản phẩm cao su.

Phát biểu khai mạc, ông Nguyễn Việt Tượng, Chủ tịch HĐQT Dakruco, cho biết trong những năm gần đây, ngoài yêu cầu về chất lượng sản phẩm, các thị trường quan trọng của mủ cao su thiên nhiên (đặc biệt các thị trường khó tính) còn đòi hỏi những yêu cầu cao hơn về trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường.

Nhận thấy vấn đề đó, từ năm 2020, Dakruco đã triển khai chương trình phát triển cao su bền vững với hàng loạt các hoạt động đáp ứng với các nguyên tắc phát triển bền vững. Cùng với đó, Dakruco đã tiếp cận và sẵn sàng đáp ứng quy định chống phá rừng của Liên minh Châu Âu (EUDR) để xuất bán sản phẩm.

Việc thực hiện các nguyên tắc trong bộ tiêu chuẩn quản lý rừng FSC và các bước chuẩn bị để đáp ứng yêu cầu giải trình của quy định chống phá rừng và mất rừng của EUDR là sự chuẩn bị cần thiết để các sản phẩm của Dakruco tiếp cận nhiều hơn các thị trường khó tính nhưng giá cả luôn ổn định.

Với sự nỗ lực không mệt mỏi suốt nhiều năm qua, hôm nay Dakruco bán những container hàng đầu tiên của sản phẩm FSC và sản phẩm đáp ứng quy định của EUDR sang thị trường EU.

Điều này đánh dấu một cột mốc quan trọng trong hành trình xây dựng thương hiệu của Dakruco. Trong quá trình phát triển sắp tới, Dakruco mong được tiếp tục đồng hành của chính quyền, các tổ chức, nông dân để các sản phẩm, dịch vụ Dakruco đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, xanh, có trách nhiệm với môi trường và xã hội.

Ông Krzysztof Wypij, Giám đốc Công ty TNHH Bureau Veritas Certification (tổ chức cấp chứng nhận FSC), cho biết hiện trên thế giới chỉ có khoảng 45 công ty đạt chứng nhận này, trong đó Việt Nam có 4 công ty.

Để được cấp chứng nhận FSC, không phải là một quá trình dễ dàng, mà đòi hỏi rất nhiều nỗ lực, đầu tư và đam mê của Dakruco và sự tham gia rất tích cực vào các cuộc tham vấn với tất cả các bên liên quan.

Với tư cách là đánh giá viên và giám đốc chứng nhận lâu năm, ông Krzysztof Wypij cho rằng đôi khi việc duy trì chứng nhận sẽ khó hơn là nhận được chứng nhận ban đầu. Tuy nhiên, ông Krzysztof Wypij tin rằng Dakruco sẽ tiếp tục hành trình FSC, nâng cao hệ thống quản lý vì lợi ích của xã hội, thiên nhiên, môi trường và sự thịnh vượng.

"Điều này cũng sẽ giúp Dakruco vượt qua những thách thức do quy định của EUDR đặt ra, để khách hàng ở Liên minh Châu Âu có thể vui mừng khi có một đối tác kinh doanh có trách nhiệm" - Ông Krzysztof Wypij nhấn mạnh. (Nld.com.vn 22/10, Cao Nguyên; Thanhtra.com.vn 22/10, Võ Tuấn; Laodong.vn 22/10, Bảo Trung; Qdnd.vn 22/10, Bích Ngọc; Thiennhien.net 22/10)[Về đầu trang](https://nld.com.vn/hang-ngan-hec-ta-cao-su-duoc-cap-the-xanh-vao-eu-196241022115907885.htm)

<https://nld.com.vn/hang-ngan-hec-ta-cao-su-duoc-cap-the-xanh-vao-eu-196241022115907885.htm>

Thanh Hóa: Trồng rừng FSC không lo bị ép giá

Với 1 chu kỳ khai thác, mỗi ha rừng, nông dân thu nhập từ 160-170 triệu đồng. Sản phẩm được doanh nghiệp trực tiếp thu mua tại khu vực trồng.

Trước nhu cầu sử dụng đồ gỗ ngày càng tăng cao, nhiều nông dân tại tỉnh Thanh Hóa đã chuyển đổi từ trồng rừng truyền thống sang trồng rừng theo chứng chỉ FSC. Điều này giúp cho việc quản lý và khai thác rừng bền vững theo tiêu chuẩn FSC hiệu quả hơn, tạo ra nguồn nguyên liệu có nguồn gốc rõ ràng, an toàn, chấm dứt tình trạng khai thác gỗ từ việc phá rừng.

Anh Lưu Quang Anh (thôn Kim Sơn, xã Thạch Bình, Thạch Thành, Thanh Hóa) có 2ha rừng FSC được trồng tại lô rừng thôn Liên Sơn xã Thạch Sơn từ năm 2016. Trước đó, nông hộ này trồng rừng theo Dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp - WB3 và dự án 661.

“Ban đầu khi chuyển đổi sang trồng rừng FSC tôi khá phân vân bởi nông dân phải tuân thủ rất nhiều nguyên tắc như: Không sử dụng thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu hóa học, không được đốt thực bì, áp dụng chặt chẽ quy trình chăm sóc, thu hoạch... Tuy nhiên sau khi được cán bộ kỹ thuật của Hợp tác xã trồng rừng bền vững Thạch Thành phân tích những lợi ích của trồng rừng FSC, tôi đã ký hợp đồng với hợp tác xã, chuyển đổi mô hình trồng rừng”, anh Lưu Quang Anh chia sẻ.

Anh Lưu Quang Anh cho biết thêm: “Ngoài việc được hợp tác xã hỗ trợ kinh phí, khi nông dân tham gia trồng rừng FSC gia đình tôi còn được cán bộ kỹ thuật tập huấn kỹ thuật chăm sóc để nâng cao sản lượng và hiệu quả rừng trồng.

Cách đây chưa lâu, gia đình tôi thu hoạch 2 ha rừng keo trồng theo tiêu chuẩn FSC, thu lãi 160-170 triệu đồng/ha (khai thác theo chu kỳ từ 6-7 năm). Rừng trồng được cấp chứng chỉ sẽ cho sản lượng gỗ cao hơn rừng trồng thường từ 10-15%. Giá bán gỗ từ rừng được cấp chứng chỉ luôn cao hơn từ 15-20%, nên nông dân có thu nhập ổn định, cải thiện đời sống. Bên cạnh đó, nông dân không bị ép giá mỗi khi đến kỳ thu hoạch”.

Ông Lê Duy Mơ (thôn Liên Sơn, xã Thạch Sơn, Thạch Thành), trưởng nhóm trồng rừng FSC thôn Liên Sơn cho biết: “Trồng rừng theo tiêu chuẩn FSC mang lại hiệu quả rõ rệt. Ngoài việc cải thiện thu nhập cho bà con, việc trồng rừng FSC còn giúp duy trì và phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên, giảm thiểu xói mòn, sạt lở đất”.

Hiện nay, Hợp tác quản lý rừng bền vững Thạch Thành được cấp chứng chỉ rừng FSC diện tích hơn 3,2 nghìn ha với 1.575 hộ thành viên tham gia, tại 11 xã của huyện Thạch Thành. Quá trình canh tác các hộ dân tuân thủ tuyệt đối không sử dụng thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu hóa học, hạn chế đốt thực bì... gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái.

Sản lượng gỗ “sạch” hằng năm của hợp tác xã đạt khoảng 62.000 m³, đồng thời trở thành “tấm vé thông hành” giúp các sản phẩm gỗ từ rừng trồng Thạch Thành nói riêng, Thanh Hóa “xuất ngoại”. Nhờ có chứng chỉ rừng bền vững FSC, hiệu quả kinh doanh và thu nhập của xã viên Hợp tác xã trồng rừng bền vững Thạch Thành đã tăng lên.

Theo thống kê của Sở NN-PTNT Thanh Hóa, toàn tỉnh có trên 641.000 ha rừng; trong đó, tổng diện tích rừng gỗ lớn là 56.000 ha và 260.000 ha rừng trồng. Việc liên doanh, liên kết tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp đang mang lại hiệu quả, giúp nhiều hộ dân vươn lên thoát nghèo nhờ trồng rừng.

Ông Nguyễn Đình Thái, Trưởng phòng Sử dụng và Phát triển rừng (Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thanh Hóa) cho biết: "Để tăng thêm thu nhập cho người dân từ nghề trồng rừng, Sở NN-PTNT Thanh Hóa sẽ triển khai chính sách hỗ trợ cây giống, nuôi cấy mô để phát triển vùng nguyên liệu gỗ rừng trồng chất lượng cao tiến tới cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững FSC; chính sách hỗ trợ cấp FSC với mức 300.000 đồng/ha cho khu vực quy mô 300 ha trở lên; đẩy mạnh tích tụ tập trung đất lâm nghiệp để sản xuất gỗ, hàng hóa tập trung, hình thành liên kết theo chuỗi giá trị trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến, tiêu thụ sản phẩm từ gỗ rừng.

Bên cạnh đó, Sở NN-PTNT Thanh Hóa phối hợp với chính quyền địa phương, vận động người dân tham gia trồng rừng gỗ lớn có cấp chứng chỉ FSC; tổ chức lại sản xuất theo hướng thành lập hợp tác xã, nhóm hộ, chủ rừng để quản lý, bảo vệ rừng, cấp chứng chỉ rừng gắn với các cơ sở chế biến. Qua đó, xây dựng được vùng nguyên liệu tập trung gắn với cấp chứng chỉ FSC”.

Cũng theo ông Thái, sau nhiều năm triển khai, đến nay trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã có hơn 28,4 nghìn ha/4.670 hộ đã được cấp chứng chỉ FSC, trong đó có 7 chuỗi liên kết giữa chủ rừng (hộ gia đình, nhóm hộ) với các nhà máy chế biến như Công ty Cổ phần Xuân Sơn, Công ty CP Ngọc Sơn, Công ty CP BWG Mai Châu, Công ty CP Đại Minh... Nhờ được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững FSC, cũng như phát triển các mô hình sinh kế, nhiều hộ dân miền núi đã vươn lên thoát nghèo nhờ trồng rừng.

Tỉnh Thanh Hóa phấn đấu từ nay đến hết năm 2025 sẽ nâng diện tích vùng nguyên liệu gỗ rừng trồng lên 125.000 ha; có thêm 25.000 ha rừng trồng gỗ và 10 ha rừng tre, luồng, vầu được cấp chứng chỉ FSC. Việc phát triển rừng FSC là cánh cửa để sản phẩm gỗ của tỉnh Thanh Hóa nói chung và của nước Việt Nam nói riêng xuất khẩu vào thị trường

châu Âu, Mỹ, qua đó nâng cao thu nhập cho người dân làm nghề rừng trên địa bàn miền núi. (Nongnghiep.vn 22/10, Quốc Toàn; Chinhphu.vn 22/10, Đỗ Hương) [Về đầu trang](https://nongnghiep.vn/trong-rung-fsc-khong-lo-bi-ep-gia-d405043.html)
<https://nongnghiep.vn/trong-rung-fsc-khong-lo-bi-ep-gia-d405043.html>

Quảng Bình phát triển trồng rừng bền vững

Năm 2024, 4.500 ha rừng trồng sản xuất được cấp chứng chỉ FSC tại tỉnh Quảng Bình, nâng diện tích rừng trồng được cấp chứng chỉ FSC toàn tỉnh lên 10.800ha.

Theo Sở NN&PTNT Tỉnh Quảng Bình cho biết, vào vụ trồng rừng năm nay, các địa phương trong tỉnh Quảng Bình tiếp tục đẩy mạnh trồng rừng sản xuất. Đến cuối tháng 9, toàn tỉnh trồng được gần 6.600ha, tăng 3,5% so với kế hoạch.

Trong quá trình này, việc kiểm soát chất lượng cây giống được thực hiện khá nghiêm ngặt. Tỷ lệ giống cây trồng được kiểm soát khoảng 80%, nên tỷ lệ cây trồng sống đạt cao. Dự kiến đến hết vụ trồng rừng, Quảng Bình sẽ trồng được 9.500 ha rừng trồng tập trung (trong đó 700 ha rừng gỗ lớn).

Ngoài ra, Quảng Bình tiếp tục triển khai kế hoạch trồng 10,1 triệu cây xanh giai đoạn 2021-2025. Trong năm 2024, kế hoạch trồng 1,855 triệu cây, đến nay đã trồng 0,7 triệu cây. Dự kiến, số lượng cây xanh tăng mạnh vào quý IV trong mùa vụ trồng rừng.

Công tác bảo vệ, phát triển rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác được tăng cường và đảm bảo đúng quy định. Sở NN&PTNT đã tham mưu UBND tỉnh giao kế hoạch và phê duyệt thiết kế, dự toán trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Qua đó, các địa phương, đơn vị chủ động hơn trong nhiệm vụ phát triển rừng trồng trên địa bàn.

Ngành nông nghiệp địa phương đã tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp xây dựng vùng nguyên liệu theo hướng liên doanh, liên kết với người trồng rừng, thành lập các HTX, nhóm hộ chủ rừng gắn với quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng FSC.

FSC (Forest Stewardship Council) – là Tổ chức phi chính phủ, phi lợi nhuận được thành lập năm 1993 với mục tiêu phát triển và quản lý rừng bền vững trên toàn thế giới. Có mặt tại hơn 50 quốc gia với hơn 850 thành viên bao gồm các tổ chức phi chính phủ, các trung tâm nghiên cứu khoa học, các tổ chức quản lý chứng nhận quốc tế, trung tâm phát triển cộng đồng, các doanh nghiệp... Hội đồng quản lý rừng thế giới (FSC) là một tổ chức uy tín, có ảnh hưởng lớn trong việc bảo vệ rừng nói riêng và môi trường nói chung trên quy mô toàn cầu

Chứng chỉ FSC là chứng chỉ được dùng cho các nhà quản lý rừng hay những nhà sản xuất các sản phẩm từ rừng đảm bảo được tiêu chí về phát triển bền vững, cân bằng được các giá trị bảo vệ môi trường (rừng) với lợi ích xã hội của các bên liên quan (nhà sản xuất, xã hội và người dân địa phương). (Suckhoemoitruong.com.vn 22/10) [Về đầu trang](https://suckhoemoitruong.com.vn/quang-binh-phat-trien-trong-rung-24934.html)
<https://suckhoemoitruong.com.vn/quang-binh-phat-trien-trong-rung-24934.html>

THÔNG TIN QUỐC TẾ VỀ LÂM NGHIỆP

COP16: Từ rừng đến đại dương, thiên nhiên đang trong tình trạng khẩn cấp

Hội nghị đa dạng sinh học lần thứ 16 (COP16) của Liên Hợp Quốc diễn ra trong hai tuần bắt đầu từ ngày 21/10 tại Cali, Colombia.

Thực vật và động vật đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì sự sống của thiên nhiên, từ việc tuần hoàn chất dinh dưỡng trong hệ sinh thái đến việc làm thoáng khí đất và điều chỉnh dòng chảy của các con sông. Nếu không có động, thực vật, thế giới không thể là nơi cho con người sinh sống.

Tuy nhiên, theo Liên minh Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên (IUCN), hơn 1/4 số loài được biết đến trên thế giới, tương đương khoảng 45.300 loài, đang bị đe dọa tuyệt chủng.

Các loài động vật đang đứng trước nguy cơ tuyệt chủng bao gồm cá heo vaquita ở Mexico, tê giác trắng phương Bắc ở châu Phi và sói đỏ ở Mỹ. Theo Tổ chức Quốc tế về Bảo vệ Thiên nhiên (WWF), số lượng động vật hoang dã được theo dõi giảm 73% trên toàn cầu vào năm 2020 so với số liệu năm 1970.

Rừng là ngôi nhà chung của nhiều loài thực vật và động vật trong bất kỳ hệ sinh thái nào, trong đó có 68% loài động vật có vú.

Năm 2021, hơn 100 quốc gia đã cam kết ngừng phá rừng và suy thoái rừng vào năm 2030. Tuy nhiên, tính đến năm 2023, diện tích rừng bị phá đã cao hơn 45% so với mức cần thiết để đạt được mục tiêu 2030. Mặc dù tỷ lệ phá rừng ở Amazon (Brazil) đã giảm, nhưng lại tăng ở Bolivia, Indonesia và Cộng hòa Dân chủ Congo. Các nhà khoa học cũng lo ngại về sự suy thoái rừng, các vụ cháy, khai thác gỗ và các kiểu phá hoại khác làm hư hại rừng. Hiện tại, mục tiêu chấm dứt suy thoái rừng đang chậm hơn 20% so với kế hoạch.

Theo Nền tảng khoa học - chính sách Liên chính phủ về Đa dạng sinh học và Dịch vụ Hệ sinh thái (IPBES), ngành đánh bắt là nguyên nhân hàng đầu tàn phá các loài sinh vật biển.

Theo Tổ chức Nông nghiệp và Lương thực Liên Hợp Quốc (FAO), hơn 40 quốc gia, với tổng dân số 3,2 tỷ người, phụ thuộc vào hải sản cho ít nhất 20% protein dinh dưỡng. Khoảng 38% nguồn cá đang bị khai thác quá mức, so với khoảng 10% vào giữa những năm 1970. WWF cho biết việc đánh bắt quá mức cũng làm mất ổn định các hệ sinh thái san hô, nơi cung cấp chỗ trú ẩn, thức ăn và khu vực sinh sản cho 1/4 số loài sinh vật biển trên thế giới.

Năm nay là lần thứ tư thế giới chứng kiến thảm họa tẩy trắng san hô hàng loạt, hơn một nửa diện tích rạn san hô bị tẩy trắng do nhiệt độ biển cao.

Theo WWF, nông nghiệp là nguyên nhân gây ra khoảng 90% sự phá rừng nhiệt đới, khi các khu rừng bị thế chỗ bởi các trang trại đậu nành, trang trại chăn nuôi gia súc, đồn điền dầu cọ và các sản xuất hàng hóa quy mô lớn khác. Theo Ngân hàng Thế giới, các chính phủ chi ít nhất 635 tỷ USD mỗi năm trợ cấp nông nghiệp có hại cho môi trường, và có thể lên tới hàng triệu tỷ USD cho các khoản trợ cấp gián tiếp.

Các quốc gia đã đồng ý tại COP15 vào năm 2022 để xác định các khoản trợ cấp có hại trước năm 2025 và cắt giảm ít nhất 500 triệu USD mỗi năm bắt đầu từ năm 2030. Các nhà bảo vệ môi trường cũng đã kêu gọi các ngân hàng ngừng cung cấp tín dụng cho các lĩnh vực hàng hóa liên quan đến phá rừng.

Dù là côn trùng thụ phấn cho cây trồng, thực vật lọc nước ngọt, hay rừng cung cấp gỗ cho xây dựng, thiên nhiên và các sinh vật cung cấp miễn phí một lượng lớn tài nguyên và dịch vụ cho nền kinh tế toàn cầu.

Theo Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF), khoảng 44 nghìn tỷ USD sản lượng kinh tế hàng năm của thế giới (khoảng một nửa tổng sản phẩm, hoặc gần một nửa tổng sản

lượng, phụ thuộc vào các tài nguyên và dịch vụ tự nhiên này), trong đó 2,1 nghìn tỷ USD ở Mỹ, 2,4 nghìn tỷ USD ở Liên minh châu Âu và 2,7 nghìn tỷ USD ở Trung Quốc. Ngân hàng Thế giới ước tính sự sụp đổ của một số dịch vụ hệ sinh thái, như ngành thủy sản hoặc rừng bản địa, có thể khiến nền kinh tế toàn cầu thiệt hại 2,7 nghìn tỷ USD mỗi năm cho tới năm 2030, tương đương khoảng 2,3% tổng sản lượng toàn cầu.

Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc ước tính chi tiêu cho thiên nhiên cần tăng lên 542 tỷ USD mỗi năm cho tới năm 2030, từ mức 200 tỷ USD vào năm 2022, để ngăn chặn sự mất mát của thiên nhiên và đạt được các mục tiêu khí hậu. (Ngaynay.vn 22/10, Thu Huyền) [Về đầu trang](https://ngaynay.vn/cop16-tu-rung-den-dai-duong-thien-nhien-dang-trong-tinh-trang-khan-cap-post152480.html)

<https://ngaynay.vn/cop16-tu-rung-den-dai-duong-thien-nhien-dang-trong-tinh-trang-khan-cap-post152480.html>

Nỗ lực bảo vệ rừng Amazon của người Kanamari

Trong khu vực rừng Amazon có dòng sông Javari chia đôi Brazil và Peru. Trong khu vực thiên nhiên hoang sơ và trù phú này, người bản địa Kanamari vẫn duy trì lối sống cổ, đặc biệt tôn thờ thiên nhiên và nỗ lực bảo vệ rừng trước những mối đe dọa ngày càng gia tăng.

Thung lũng Javari được biết đến như một khu bảo tồn, nơi sinh sống của nhóm người Kanamari bản địa duy trì lối sống biệt lập với dân số ước tính khoảng 6.000 người. Khu vực nguyên sơ của người Kanamari có kích thước tương đương lãnh thổ Bồ Đào Nha. Tuy nhiên, những con số này chỉ tính theo số lượng các thành viên của 7 bộ lạc mà chính quyền Brazil đã thiết lập được liên lạc.

Với sự cho phép của người dân bản địa, một số đoàn thám hiểm đã được phép tiếp cận vào lãnh thổ của người Kanamari, từ đó, những hình ảnh và thông tin về bộ tộc sống tách biệt với thế giới hiện đại được lan tỏa tích cực. Thức ăn của người Kanamari là săn, các loại rau, củ, quả chủ yếu do phụ nữ thu hoạch, trong khi đàn ông người Kanamari săn bắn, đánh cá trong môi trường tự nhiên.

Đa số người trẻ tuổi ở khu vực này được nuôi dạy theo phong tục truyền thống, nhưng cũng có một số ít người được chọn lọc và gửi đến các thị trấn gần đó để học thêm những tiến bộ của xã hội hiện đại. Trong bối cảnh vùng đất hoang sơ ngày càng bị xâm hại, việc người Kanamari dần dần “lột xác”, ứng dụng những tiến bộ phát triển của nhân loại trong đời sống đã giúp họ rất nhiều trong việc ứng phó với các mối đe dọa.

Tại khu vực của người Kanamari, người ngoài bị cấm vào, nhưng sức hấp dẫn của khoáng sản, gỗ và động vật hoang dã dồi dào là điều không thể cưỡng lại đối với nhiều người. Người Kanamari duy trì lối sống cổ, chủ yếu dựa vào đất đai, nhưng mảnh đất nuôi dưỡng họ đang bị đe dọa ngày càng nghiêm trọng bởi những người ngoài thêm khát tài nguyên thiên nhiên trù phú của Amazon. Điều này đã khiến người Kanamari phải chật vật ứng phó với cảnh tượng quê hương tổ tiên của họ bị phá hủy.

Đối với người Kanamari, rừng được ví như là cha mẹ của họ, cung cấp cho họ mọi thứ trong cuộc sống. Vì vậy, nạn khai thác gỗ và tài nguyên thiên nhiên tại rừng Amazon đã thực sự xâm phạm nghiêm trọng đến đời sống tinh thần và cả sinh kế của người Kanamari.

Trong lịch sử, người Kanamari từng đối đầu với các tổ chức tội phạm và hứng chịu nhiều đau thương mất mát khi hoàn toàn “lép vế” trước sức mạnh của vũ khí hiện đại.

Những thủ lĩnh và cả những người đến từ xã hội hiện đại hỗ trợ người Kanamari cũng từng bị ám sát bởi những phần tử tội phạm khai thác tài nguyên.

Vì vậy, người Kanamari đã tham gia vào một liên minh các cơ quan chức năng của chính quyền Brazil để ngăn chặn và đẩy lùi nạn tàn phá thiên nhiên. Trong đó, người Kanamari với tư cách là cộng đồng quản lý tại khu vực được cung cấp nhiều thiết bị, phương tiện hiện đại để phụ trách tuần tra, phát hiện những kẻ xâm phạm và báo cáo cho cơ quan chức năng. Một trong những nguyên tắc quan trọng là người Kanamari chỉ phát hiện và thông báo tới lực lượng chức năng, tuyệt đối không đối đầu với tội phạm, bởi việc làm này là vô cùng nguy hiểm.

Tại ngôi làng Sao Luis, Tù trưởng Mauro Kanamari (người Kanamari) cho hay, với sự quyết tâm bảo vệ thiên nhiên của người dân bản địa cùng sự hỗ trợ của chính quyền, nhiều nhóm người khai thác trái phép đã bị đẩy lùi. Lượng gỗ thu lại từ “lâm tặc” thường được tịch thu, nhưng hiện nay, số lượng gỗ bị khai thác bất hợp pháp ngày càng lớn đã gây nên nỗi sợ hãi cho người dân bản địa. Những người có vai trò trong các nỗ lực chống phá rừng vẫn thường xuyên bị đe dọa, thậm chí là thường trực nguy cơ bị ám sát.

Trong những thông điệp được người Kanamari truyền tới xã hội hiện đại đều xuyên suốt một mong muốn to lớn là có được sự hỗ trợ đẩy lùi các loại tội phạm khai thác tài nguyên. Đặc biệt, người Kanamari không coi rừng Amazon là sở hữu riêng của mình, mà nhấn mạnh rằng, đây là tài sản của toàn nhân loại. Vì vậy, việc bảo vệ rừng Amazon không chỉ là bảo vệ môi trường sống của người Kanamari, mà còn là tương lai của toàn thế giới. (Bienphong.com.vn 22/10, Thanh Trúc) [Về đầu trang](#)

<https://www.bienphong.com.vn/no-luc-bao-ve-rung-amazon-cua-nguoi-kanamari-post482413.html>